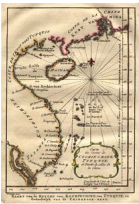


Marwyn S. Samuels xác định rằng: “Các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc”.

ĐÔNG HẢI VÀ HOÀNG SA TRƯỜNG SA THEO CHÍNH SÁCH TRUNG QUỐC



Theo cuốn “Lịch Sử Trung Quốc Thời Trung Cổ” do Hàn Lâm Viện Trung Quốc xuất bản tại Đài Bắc năm 1978, trong bài “Nghiên Cứu về Lịch Sử và Địa Lý” học giả Hsieh Chiao-Min nhận định về cuộc Thám Hiểm của Trung Hoa tại Đông Hải như sau: “Suốt chiều dài lịch sử, với sự phát triển văn hóa và khoa học, dân tộc Trung Hoa không tha thiết đến đi dấn công. (1)

Theo những tài liệu lịch sử chính thống, thên họ của nhà cầm quyền Trung Quốc cũng gọi những đoàn thám hiểm đi dấn công đến Nhật Bản trong các thế kỷ thứ ba và thế kỷ hai Trường Sa Công Nguyên, cũng như Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư và Phi Châu trong thế kỷ 15. Điềm rõ nét nhất là tại Thái Bình Dương có rất ít, nếu không nói là không có, những vụ xâm nhập quy mô của Trung Quốc suốt chiều dài lịch sử (từ đời nhà Tống thế kỷ thứ ba Trường Sa C. N. đến nhà Thanh thế kỷ 17 đến thế kỷ 20). Tuy nhiên từ trước thời Phục Hưng đã có những cuộc giao thương trên biển và dấn công theo Con Đường Tơ Lụa từ Trung Hoa qua Ấn Độ, Phi Châu và Trung Đông. (2)

Đời đi nhà Tống, lý do tôn giáo (Đạo Lão) là động lực thám hiểm đi dấn công. Những tài liệu chính thức như cuốn Tống Chí tường thuật rằng năm 211 Trường Sa C.N., Tống Thủy Hoàng (221-210 Trường Sa C.N.) sai một phái bộ gồm hàng ngàn người nam người nữ (trai gái tân) đi kiếm những dấn công phẩm có tác dụng đem lại trẻ con sinh tốt cho nhà vua tại đảo Đông Hải trong Đông Trung Quốc Hải (Great Immortal Island of the Eastern Sea). Mục đích này, Tống Thủy Hoàng không biết mà đã chết một năm sau đó (210 Trường Sa C.N.). Và chế độ quân phiệt nhà Tống đã cáo chung sau 15 năm thống trị (221-206 Trường Sa C.N.).

Qua thế kỷ thứ hai Trường Sa C.N., Hán Vũ Đế (140-87) khi công tìm kiếm hải thủy lộ về Sông Tây Giang (West River) để mở rộng con đường thương mại từ Hàng Châu đến Quảng Đông.

Đông Hán và Hoàng Sa Trùng Sa theo Chính Sử Ngoại Sử và Văn Học Sử Trung Quốc

Tác Giả: Lu&t S& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Sau khi thôn tính Nam Việt năm 111 Trác C.N, nhà Vua n&i li&n đßc nh&ng t&nh phía Tây Nam t& Vân Nam qua &n Đ& và Nam Nga nh&m phát tri&n ngo&i th&ng nh& xu&t c&ng vàng l&a đ&n mi&n Tây Á và La Mã trên Con Đ&ng T& L&a (3)

Nh& v&y, trong th&i Đ& Quốc Th& Nh&t đ&i T&n Hán (First Empire), nh&ng cu&c thám hi&m đ&i đ&ng t&i Đông Trung Quốc H&i và Bi&n Nh&t B&n ch& nh&m tìm đßc ph&m tr&ng sinh b&t t& và sẵn h&i c&u ch& không ph&i đ& chinh ph&c vùng Bi&n Nam Hoa n&i t&a l&c các qu&n đ&o Hoàng Sa và Tr&ng Sa.

Đ&c bi&t trong th& k& 15, t& đ&i Minh Thành T& (1403-1424), Đô Đ&c Thái Giám Tr&nh Hòa đã 7 l&n thám hi&m Tây Đ&ng (&n Đ& Đ&ng). Và trong 28 năm, t& 1405 đ&n 1433, đã vi&ng thăm 37 qu&c gia duyên h&i đ&n t&n Ba T&, Bi&n H&ng H&i phía tây b&c ,và Đông Phi Châu k& c& Đài Loan v& phía c&c đ&ng.

Sau khi Minh Thành T& m&t năm 1424, Minh Nhân Tông và Minh Tuyên Tông không còn tr&ng đ&i Tr&nh Hòa. Và chuy&n đ& sau cùng l&n th& 7 (1431-1433) đã k&t thúc chi&n đ&ch “Th&t H& Tây Đ&ng”. L&ch s& Trung Quốc cũng phê phán nh&ng cu&c thám hi&m đ&i đ&ng đ&i nhà Minh đã làm ki&t qu& kinh t& đ&t nßc. Cho đ&n nay các s& gia cũng ch&a tìm ra lý do nh&ng cu&c vi&n chinh n&ng ph&n trình đi&n này. (4)

Nh&ng tài li&u l&ch s& nêu trên đã đßc ph& bi&n t&i Đ&i H&i Quốc T& K& I v& S& Đ&a Trung Quốc t&i Đài B&c năm 1968.

Trong đ&i Tây Hán, nhân v& tranh ch&p gi&a các nßc Nam Việt, Đông Việt và Mân Việt, Hán Vũ Đế phát đ&ng cu&c nam chinh năm 111 Trßc C. N. đ& chinh ph&c Nam Việt, đ&ng th&i khai phá h& th&ng giang h&i Sông Tây Giang t&i Qu&ng Đông. Và t& đó m& r&ng con đ&ng th&ng m&i t& Hoa Nam đ&n &n Đ& và mi&n Nam Nga. (5)

Nh& v&y theo chính s& Trung Quốc su&t t& th& k& th& 3 Trßc C.N. đ&n th& k& 15, đßi 3 tri&u đ&i T&n Th&y Hoàng, Hán Vũ Đế và Minh Thành T& không có tài li&u nào cho bi&t có các l&c l&ng h&i quân Trung Quốc đi tu&n thám đ& hành s& và công b& ch& quy&n t&i Bi&n Đông H&i, Bi&n Nam Hoa hay Bi&n Đông Nam Á.

Quan niệm của Trung Hoa về địa danh được ghi chép trong những sách địa lý và địa th theo đó Trung Quốc là trung tâm của thế giới bao bọc bởi 4 địa danh (tên gọi). Theo Tuần T (thứ 3 Tr của C.N.), nước mặt nước tên Yên (Hà Bắc) đi về phía bắc, và nước nước tên Vi (Chiết Giang) đi về phía nam, thì trong cuộc hành trình họ sẽ gặp nhau ở những nơi đi nước. Do đó hình tượng của nước hình tròn.

Địa chí của sách của Việt Nam và Trung Quốc, sách ghi chép rằng năm 214 Tr của C.N., sau khi thống nhất Trung Hoa, Tần Thủy Hoàng sai Đồ Thư đem quân thôn tính các nước Bách Việt để chia thành 3 nước: Nam Hải (Quảng Đông), Quảng Lâm (Quảng Tây) và Trường Sa (Bắc và Trung Việt). (Nước Việt ta thời đó có nhiều voi: Bà Trưng, Bà Triệu cũng là voi khi nghĩa đánh nhà Hán, nhà Ngô; Tần Thủy Hoàng phá quân Nguyên, Quang Trung đưa quân Thanh cũng ngai trên mình voi đánh giặc).

Tuy nhiên các dân tộc Bách Việt không chịu ách đô hộ tàn bạo của nhà Tần. Họ trốn vào rừng chiền đ và giết chết Đồ Thư. Năm 207 Tr của C. N. Triệu Đà đánh thống An Đông Ngô, rồi sát nhập Âu Lạc vào nước Nam Hải để thành lập nước gia đình lập đóng đô tại Phiên Ngung (Quảng Châu) lấy nước hiệu là Nam Việt (207-111 Tr của C.N.). Qua năm sau Lưu Bang cũng đánh thống Ngô Võ và thành lập nhà Hán (206 Tr của C.N. - 220 Tây Lạc).

Chữ “hải” trong nước Nam Hải không có nghĩa là biển mà là vùng đất xa xôi. Và nước Nam Hải là vùng đất phía của Nam Trung Quốc (far-south). Cũng như Thanh Hải là mặt nước phía của Bắc và của Tây tiếp giáp Mông Cổ và Tây Lạc.

Như vậy Biển Nam Hải là vùng biển của nước Nam Hải thuộc phần Quảng Đông. Từ nguyên thủy, Biển Nam Hải có tên là Trường Hải là vùng biển của phần Quảng Đông, cách huyện Hải Phong 50 dặm (lý) về phía nam (khoảng 25km).

Theo Tân T Địa Th của Đảng Hán Anh xuất bản tại Hồng Kông năm 1971 “Biển Nam Hải là vùng biển ven biển của Eo Biển Đài Loan tại Quảng Đông” (6)

Theo T Địa Th Hải xuất bản năm 1948, thì “Biển Nam Hoa thuộc chung của 5 nước gia là Trung Hoa, Việt Nam, Mã Lai, Phi Luật Tân và Đài Loan”. Do đó Biển Nam Hải (Southern Sea) không phải là Biển Nam Hoa (South China Sea).

Sau này Trung Quốc lại dùng danh xưng để mô phỏng nên vùng Biển Nam Hải của mình như Trung Quốc Đông chính là Biển Nam Hoa của Trung Quốc.

Ngoài ra một số tài liệu xuất bản mới đây còn khẳng định rằng từ đời Tây Hán đã có 100 ngàn hải quân Trung Quốc đi khai phá và chiếm các hải đảo ở Biển Đông Hải. Đây chính là một khu vực thuộc vô biên. Có chăng chính là cuộc nam chinh của Tào Tháo mô phỏng như Hán Đế đi xâm chiếm Đông Ngô và đã bắt Chu Du phá tan trong trận Xích Bích năm 207.

Từ thế kỷ 15, các nhà thám hiểm đời đầu và các nhà doanh thương Âu, Á như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Bồ Đào Nha v...v... khi vượt biển ở Tây Dương đến vùng biển tiếp giáp Bồ Đào Nha, mục đích cho biển này là Bồ Đào Nha Dương. Và khi qua eo biển Mã Lai đến vùng biển tiếp giáp Trung Hoa hải cũng tiếp biển này là Biển Nam Hoa (ngoại nhân xưng Nam Trung Quốc Hải).

Sự trùng điệp danh xưng này của các nhà địa lý Tây Phương không phải do sự thiếu am tường sách, mà chính là sự ghi nhận một tập quán ngôn ngữ hàng hải. Như vậy Biển Nam Hoa cũng như Bồ Đào Nha Dương không có tác dụng công nhận chủ quyền của Trung Hoa và Bồ Đào Nha ở các vùng biển này. Nó chính ghi nhận vị trí của Bồ Đào Nha Dương là vùng tiếp giáp Bồ Đào Nha cũng như Biển Nam Hoa là vùng tiếp giáp Hoa Nam.

Về mặt, về diện tích, Biển Nam Hải (hay Biển Nam) chính rộng chừng 25km, trong khi Biển Nam Hoa chính bờ biển Trung Quốc Đông tiếp biển Nam Dương, và rộng tới 2000km.

Do đó, ngay chính người Trung Hoa với một cảm thức tôn cho Trung Quốc là trung tâm của thế giới cũng không dám ghi trong chính sách mô phỏng nên và đặt chính danh nghĩa và chủ quyền các hải đảo ở vùng biển này.

Như đã trình bày, đời đời Hán Vũ Đế, nước Nam Việt bờ thôn tính và đời tên thành Giao Chỉ Bờ gồm 9 quận: Nam Hải và Hợp Phố (Trung Quốc Đông), Trường Sa Ngô và Uất Lâm (Trung Quốc Tây), Châu Nhai và Đầm Nhĩ (Hải Nam), Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam (Bờ và Trung Việt). Từ đó các nhà sách của Trung Quốc như Chu Khâm Phi đời nhà Tống trong cuốn Lĩnh Ngoại Di Đáp về biển vùng Việt Nam là Giao Chỉ Dương.

Tác Giả: Lu&t S& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

V& Th&t H& Tây D&&ng h&i th& k& 15 c&a Tr&nh Hòa là 7 chuy&n h&i hành đi qua Bi&n Đông Hải đi thám hi&m Tây D&&ng. (7)

Trong nh&ng chuy&n đi này Tr&nh Hòa không m&t l&n nào ghé Vi&t Nam mà ch& d&ng chân t&i h&i c&ng Chaban (Trà Bàn hay Đ& Bàn) th& ph& Chiêm Thành (nay thu&c đ&a ph&n Qui Nh&n).

Chuy&n đi th& nh&t r&i vùng Th&&ng Hải và Phúc Ki&n tháng 7 năm 1405 theo l& trình Phi Lu&t Tân, Mã Lai, Nam D&&ng, Tích Lan và Calicut (l&n Đ&). V&i m&t đ&i h&i quân hùng h&u g&m t&i 28 ngàn binh sĩ trên 62 tàu l&n trong đó có 300 sĩ quan và 70 ho&n quan. Ba chuy&n công du đ&u tiên không đi quá l&n Đ&. Nh&ng chuy&n công du sau này đã v&&t qua l&n Đ&, Ba T&, l&n R&p đ&n Bi&n H&ng Hải và Đông Phi.

Theo Giáo S& John King Fairbank t&i Đ&i H&c Harvard, m&c đích nh&ng chuy&n công du này không ph&i đ& thôn tính lãnh th& nh&ng ch& y&u nh&m thi&t l&p bang giao v&i hàng ch&c qu&c gia duyên h&i t&i l&n đ& D&&ng và Bi&n l&n R&p. (8)

Trong chi&n đ&ch Th&t H& Tây D&&ng nho sĩ Mã Hoan vi&t sách “Doanh Nhai Th&ng L&m” chép câu cách ngôn hàng h&i c&a các gi&i sĩ gi&, binh sĩ và th&&ng gia m&i khi đi qua hai vùng bi&n Th&t Châu D&&ng và Côn Lôn D&&ng c&a Vi&t Nam. Th&t Châu D&&ng g&m 7 đ&o Hoàng Sa thu&c Nhóm An Vĩnh (Amphitrite, tên m&t tàu Pháp b& đ&m t&i đó). Côn Lôn D&&ng v& phía nam là vùng bi&n ti&p giáp qu&n đ&o Tr&&ng Sa:

Phía trên s& Bi&n Th&t Châu

Đi xu&ng phía đ&&i l&i s&u Côn Lôn

La bàn kim l&c, lái m&n

Thuy&n chìm ng&&i m&t có còn gì đâu!

(Th&&ng ph& Th&t Châu, H& ph& Côn Lôn, Châm mê đà th&t, Nhân thuy&n m&c t&n!)

Cho đ&n th& k& 18 đ&i nhà Thanh (năm 1744), sách “H&i Qu&c Văn Ki&n L&c” c&a h&c gi& Tr&n Luân Quýnh cũng g&i Bi&n Đông Hải là Vi&t Hải hay Vi&t D&&ng.

HÌM HỒ A HUNG NÔ

Trong suốt 4 thế kỷ đầu Tây Hán, Vương Mãng và Đông Hán, Trung Quốc phải chịu đựng sự xâm lược của Hiêm Hồ a Hung Nô. Danh xưng Hung Nô từ đó đã hàm chứa ý nghĩa nhục mạ và phỉ báng, man di mông, dã man hung dữ đáng làm nô lệ cho Hán tộc.

Do sự tình cờ lịch sử Hung Nô và nhà Hán cùng khởi nghiệp ở đầu thế kỷ 3 Trước Công Nguyên (209 và 206), và cùng mai mốt ở đầu thế kỷ 3 Tây Lịch (216 và 220). Có thể nói trong thời gian này, ít nhất trong 350 năm, Trung Quốc coi Hung Nô là kẻ thù không đội trời chung.

Ngũ Hồ là năm tộc: tộc Hung Nô và tộc Yết (Mông Cổ), tộc Tiên Ti (Mãn Châu), tộc Chi và tộc Khố ng (Tây Tạng).

Trong Đông Chu Lịch Trung Quốc có chuyện Chu Uy Vương truy nã tể tướng của các phong hầu a đòi đòi báo thù sự tiến công của Hung Nô. Thế ra đây chỉ là màn hài kịch. Vì Hung Nô thì không thế, chỉ thế binh sĩ các nước chỉ huy như nháo kéo đến tiếp ứng rồi ngựa ngác kéo đi. Sau khi biết đó chỉ là trò đùa cho Bao Tử cười, các quân sĩ vẫn a ngoan nhiên vẫn a tiếp tục giết. Và những lần tiến công sau này khi Hung Nô kéo đến, phong hầu a đòi đòi tể tướng a những không thế chỉ huy nào gọi binh đến tiếp cứu. Mọi chuyện này nói lên hiêm hồ a xâm lăng tể tướng mình Bức:

*Hung Nô đóng chốt Long Thành
Năm năm lính thú sắp hành quân
Nào ai đánh trống giục giục
Long Thành chỉ mồi côi bỏ đi yên.
(Thơ Nguyễn Khuyến, Chinh Phụ)*

Những không phải bao giờ quân nhà Hán cũng thế. Vì các kẻ binh Hung Nô là những tiến xít có tài bắn cung trên lưng ngựa a huyết hãn mã (mồi hôi đổ mồ máu):

*Thế quyệt liêu thân đi tể tướng H
Năm ngàn quân táng đầu Hung Nô
Thế thế thay thế thế thế Vô Địch **

Tác Giả: Lu&t S& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

Chinh ph& thám khuê v& n đ& i ch& .

(Tr&n Đào, Lũng Tây Hành)

*(Nguy&n Du, Đ&ng x&ng Vô Đ&nh đã cao b&ng đ&u)

Và không ph&i bao gi& các binh sĩ nhà Hán cũng gi& v&ng ni&m tin:

B& đào r&u rút chén l&u ly

Mu&n u&ng, t& bà gi&c ng&a đi

Bãi cát say n&m, ch& cũng m&c

X&a nay chinh ch&n m&y ai v& ?

(V&ng Hàn, L&ng Châu T&)

Qua nhà T&n đ&n nhà Hán, trong su&t h&n 400 năm m&i lo gan ru&t c&a nhà vua là đ&i phó m&t m&t m&t còn v&i Hung Nô. Trong giai đ&n th&nh tr& đ&i Tây Hán, Hán Vũ Đ& đã 5 l&n sai quân đi chi&n đ&u t&i các m&t tr&n tây b&c. Các phong h&a đòi đ&c theo V&n Lý Tr&ng Thành là nh&ng tr&i ti&p liên báo đ&ng t&i quan &i:

Gió l&a đ&ng sa m&c

Ch&u r&c mây Cam Tuy&n

Vua Hán ch&ng k&m đ&y

L&i v&i Lý T&ng Quân.

(Lý B&ch, Tái H& Khúc).

Lý T&ng Quân & đây là Lý Qu&ng, v& t&ng lãnh n&i ti&ng nh&t trong Chi&n Tranh Hung Hán. Nh&ng không ph&i bao gi& ông cũng đ&m l&i chi&n th&ng cho Hán Vũ Đ& (140-87 Tr&c C.N.). Năm 119 Tr&c C. N. Lý Qu&ng & tu&i l&c tu&n, vì trái quân l&nh đã th&t tr&n và ph&i t& sát đ& kh&i b& x& tr&m v&i nh&c hình.

V&n trong đ&i Hán Vũ Đ&, năm 99 Tr&c C. N., cháu n&i c&a Lý Qu&ng là Lý Lăng, m&t t&ng lãnh can tr&ng đã m&o hi&m vào sâu đ&t đ&ch v&i 5 ngàn k& binh. R&t cu&c đã b& 8 v&n quân Hung Nô bao vây và Lý Lăng ph&i quy hàng. Vì đ&ng ra b&nh v&c Lý Lăng, s& gia T& Mã Thiên đã b& Hán Vũ Đ& k&t t&i. Và thay vì b& x& tr&m, nhà s& h&c ch& b& thi&n ho&n. T& Mã Thiên là s& gia n&i ti&ng đ&u tiên c&a Trung Hoa.

Cũng trong đời Hán Vũ Đế, năm 90 Trùng C. N., Lý Quang Lộ, th&ng c&p c&a Lý Lăng, cũng đã th&t tr&n và b& Hung Nô b&t gi&. Và cũng nh& Lý Lăng, Lý Quang Lộ đã đ&c k&n làm ph& mã Hung Nô. Nh& v&y ba Tr&ng Quân h& Lý không đem l&i vinh quang cho Hán Vũ Đế đ&c coi là đ& nh&t anh quân Trung Quốc. So v&i Tr&n Bình Tr&ng t& ti&t vì b&t khu&t không ch&u đ&u hàng nhà Nguyên “th& làm qu& n&c Nam còn h&n làm v&ng đ&t B&c”, Lý Lăng và Lý Quang Lộ đã t& ra không x&ng đáng là tr&ng phu.

Và Lý B&ch, đ& nh&t thi nhân Trung Quốc, cũng không th& t& hào v& các t&ng quân h& Lý, đ&u r&ng m&i khi vua Hán ch&ng ki&m d&y, l&i v&i Lý Tr&ng Quân.

Ngoài ra nhà Tây Hán còn có hai đ&u b&t &ng: Năm 100 Trùng C. N. Hán Vũ Đế sai s& gi& Tô Vũ qua Hung Nô đ& can thi&p vào chính s& m&t n&c lân bang phía b&c. C& m&u b&i l&, Tô Vũ b& b&t giam và qu&n thúc trong 19 năm, ph&i ch&u nh&c đ& ch&n d& t&i vùng sa m&c nóng cháy và mi&n núi tuyết giá băng.

Tr&c đó, năm 111 Trùng C. N., Hán Vũ Đế cũng đã dùng th& đ&n này, sai s& gi& Thi&u Quý sang Nam Việt đ& âm m&u thôn tính đ&t đ&i. Thi&u Quý là tình nhân c&a Cù Th&, g&c ng&i Hoa l&y l& Thái T& Tri&u Anh T& trong th&i gian làm con tin t&i Trung Quốc. Khi v& n&c Tri&u Anh T& n&i nghi&p cha lên ngôi l&y hi&u là Tri&u Minh V&ng. Khi Minh V&ng m&t, con là H&ng n&i ngôi là Tri&u Ai V&ng. S& gi& Thi&u Quý t& thông v&i Cù Th&, r&i đ& dành Ai V&ng đem dâng Nam Việt cho nhà Hán.

Phát giác âm m&u này, T& Tr&ng Nam Việt là L& Gia truy&n h&ch t& cáo hành vi ph&n qu&c c&a m& con Cù Th&, Ai V&ng. R&i đem c&m binh vào gi&t b& ba Thi&u Quý, Cù Th&, Ai V&ng đ& l&p Ki&n Đế c lên làm vua là Tri&u D&ng V&ng.

M&n c& báo thù cho Thi&u Quý, Hán Vũ Đế sai 5 đ&o quân sang đánh Nam Việt, sát h&i T& Tr&ng L& Gia và Tri&u D&ng V&ng. Và năm 111 Trùng C. N. Nam Việt b& Trung Hoa thôn tính sau g&n m&t th& k& đ&c l&p, hùng c& su&t gi&i trung nguyên, t& Núi Ngũ Lĩnh và Đ&ng Đình H& xu&ng mi&n Nam v&i H& Nam, Qu&ng Đông, Qu&ng Tây, H&i Nam và Việt Nam. Đ&u đáng ti&c cho uy tín nhà Hán là, v&i th& đ&n dùng mi&ng l&i s& gi& đ& thôn tính lân bang, Hán Vũ Đế ch& thành công t&i Nam Việt nh&ng đã b& th&t b&i trong v& Tô Vũ ch&n d&.

Và năm 33 Trùng C. N., cũng đ&i đ&i Tây Hán, Hán Nguyên Đế ph&i đem V&ng Chiêu Quân

Tác Giả: Lu t S Nguy n H u Th ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

c ng H , d u r ng theo văn h c s , V ng T ng là m t trong b n đ i m nhân Trung Qu c, cùng v i Tây Thi, H ng Nga và D ng Quý Phi. Cũng trong năm này Hán Nguyên Đ đã t tr n vài tháng sau khi Chiêu Quân xu t giá.

Đ t ng nh Tô Vũ và Chiêu Quân, thi sĩ B ch C D đã sáng tác bài th :

*Chim H ng b t gió ngoài biên
N a sa cát b n, n a in mây tr i
Chiêu Quân, Tô Vũ đôi n i,
Đ i trắng, trên tuy t ch i v i n i lòng...*
(Thính Biên H ng)

Trong gi i văn nhân cũng có ý ki n bài bác Chiêu Quân trong v k t hôn v i Chúa Hung Nô và sinh h đ c 3 ng i con. Nàng th ng g y đàn tì bà m i khi h u r u Chúa Thi n Vu:

*N c c i Chiêu N qua biên tái
Đ o đàn chu c r u Chúa Thi n Vu.*
(Ti u nhĩ Minh Phi tr ng xu t tái
Tì bà b i t u khuy n Thi n Vu). (T Nh)

Chúng ta hãy đ i chi u tr ng h p Chiêu Quân đ i Hán v i Huy n Tr đ i Tr n. Sau 3 n đánh th ng Mông C , trong chuy n du ngo n Chiêm Thành, Thái Th ng Hoàng Tr n Nhân Tông h a g công chúa Đ i Vi t cho vua Chiêm. V i vinh đ đ c làm r Đ i Vi t, Ch Mân đem vàng ả xin c u hôn và dâng Châu Ô và Châu Ri làm ả c i. Vi c này có tác đ ng gây ả i tình hòa hi u gi a hai n c lân bang. Đó cũng là c h i cho Vi t Nam bành tr ng lãnh th v phía Nam đ n Thu n Hóa (Hu). V i hi m h a tr ng k xâm lăng t mi n B c, chính sách khai hóa mi n Nam là qu c sách s ng còn c a Vi t Nam. Cũng nh đ i T n Hán Trung Qu c đã thôn tính và Hán hóa các s c dân Bách Vi t t i Qu ng Đông, Qu ng Tây và đ o H i Nam nguyên là nh ng lãnh th c truy n c a Vi t Nam t đ i các Vua Hùng V ng đ n đ i nhà Tri u.

Nh v y nh ng chi n công c a Hán Vũ Đ đã b hoen tr c v s nh c c a 3 t ng quân h Lý và 2 s gi Thi u Quý, Tô Vũ. Ngoài ra Hán Nguyên Đ đã ph i dâng cung phi V ng T ng cho Hung Nô, m t ph n do t n n tham nh c a Mao Diên Th (m t h a công thái giám).

Đây là b&ng ch&ng rõ nét nh&t v& s& suy vong c&a nhà Tây Hán t& Hán Vũ Đế đ&n Hán Nguyên Đế trong th& k& th& nh&t Tr&&c C.N. .

Qua đ&i Đông Hán, trong s& 12 tri&u đ&i, có ít nh&t 8 vua còn là nh&ng hài nhi hay thi&u nhi, tu&i t& 3 tháng đ&n 15 năm.

Ngoài ra, v&i m&c c&m t& tôn, ng&&i Hán còn ch& c&&i Hung Nô v&i t&p quán em ch&ng l&y ch& dâu. Tuy nhiên h&c gi& Wen Yen Tsao trong cu&n L&ch S& Trung Quốc Th&i Trung Cổ th&&ng đ&n, cũng không coi đó là đ&iu đáng trách trong xã h&i c& x&a. Theo tác gi&, các dân t&c c&u Do Thái (ancient Hebrews) cũng có t&c l& ch& dâu góa b&a l&y em ch&ng (levirate).

V& l&i ngay t&i Trung Quốc, đ&n th& k& th& 8 cũng có tr&&ng h&p vua Đ&&ng Huy&n Tông l&y con dâu là Đ&&ng Quý Phi (nhũ danh Đ&&ng Ng&c Hoàn, v& Th& V&&ng M&o, con th& m&&i tám c&a Đ&&ng Huy&n Tông). Và m&i tình v&&ng gi& Đ&&ng Quý Phi - Đ&&ng Minh Hoàng đã đ&&c B&ch C& Đ& ca t&ng trong bài Tr&&ng H&n Ca b&t h& dài 120 câu.

Nh& v&y trong m&y ch&c th& k& t& các đ&i Th&&ng, Chu, Xuân Thu, Chi&n Quốc, T&n Hán, Tam Quốc, L&&ng T&n, Nam B&c Tri&u đ&n đ&i Tùy, Đ&&ng, hi&m h&a Hung Nô v&n còn là đ&i h&a cho Trung Quốc. Trong v& ph&n lo&n An L&c S&n đ&i Đ&&ng Huy&n Tông cũng có s& ti&p tay c&a các r& Hung Nô mi&n B&c:

*Đông sang, m&&i qu&n tài trai
Máu tuôn thành su&i đ& t&&i r&ng r&ng
Im lìm tr&i v&ng đ&ng không
Nghĩa quân b&n v&n ch&t trong m&t ngày
Gi&c H& tên t&m máu đ&y
Hát câu H& Mán u&ng say ph& ph&&ng.
(Đ& Ph&, Bi Tr&n Đào)*

Và trên đ&&ng rút quân v& Tây Th&c, đ&&i áp l&c c&a các t&&ng sĩ, Đ&&ng Minh Hoàng đã ph&i b&c t& Đ&&ng Quý Phi t&i Mã Ngôi.

V&i n&n Hung Nô khát máu trong v& An L&c S&n t&i Hàm Đ&&ng, Đ& Ph& đã đ& x&&ng quan ni&m hi&u hòa và hi&u sinh. Theo nhà thi sĩ các qu&c gia ch& c&n võ trang ch&ng ngo&i xâm, ch& không nên xâm l&n các n&&c hi&u hòa lân bang.

Tác Giả: Luắ t Sắ Nguyắ n Hồ u Thắ ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

*Gắ t ngắ i hắ nhắ tay làm phắ c,
Mắ i quắ c gia mắ i nắ c riêng phắ n.
Chắ cắ n chắ n đắ ng xâm lắng
Can chi sát hắ i cắ làng quan quân?*

(Sát nhân điể c hắ u hắ n; Liắ t quắ c tắ hắ u cắ ng; Cắ u năng chắ xâm lắng; Khắ i tắ i đa sát thắ ng.

(Đắ Phắ, Tiắ n Xuắ t Tái)

Và trái vớ i chính sách đứ c đắ ng cắ kim khí thành sắ t thép trong thắ i “Bắ c Nhắ y Vắ t” cắ a Mao Trắ ch Đông, Đắ Phắ khuyắ n cáo nhà cắ m quyắ n đứ c vớ khí thành điể n khí cho ngắ i cắ y có nông cắ tăng gia sắ n xuắ t đem lắ i cắ m no áoắ m cho ngắ i dân và thanh bình thắ nh trắ cho quắ c gia, tránh nắ n binh đao tàn sát:

*ắ c gì khí gắ i thành nông cắ,
Ruắ ng đắ t đầ u còn bắ thắ t canh?
Trầ u cắ y hắ t ruắ ng, tắ m tang cũ ng thành,
Phắ n chi lắ t sĩ sa dòng lắ
Trai cắ y, gái đắ t hát thanh bình.*

(Yến đắ c chú giáp tác nông khí; Nhắ t thắ n hoang điể n ngắ u đắ c canh.

Ngắ u tắ n canh, tầm điể c thành, Bắ t lao liắ t sĩ lắ bàng đà, Nam cắ c nắ ti hành phắ c ca. Đắ Phắ, Tầm Cắ c Hành).

Nhắ vắ y, theo chính sắ Trung Quắ c, tắ các đắ i Tắ n Hán, Tam Quắ c, Lắ ng Tắ n, Nam Bắ c Triắ u, Tùy Đắ ng, sắ sách không ghi chép viắ c hắ i quân Trung Quắ c đi tuắ n thám Biắ n Đông Hồ i đắ chiắ m hắ u các quắ n đắ o Hoàng Sa, Trầ ng Sa, đắ ng thắ i công bắ và hành sắ chắ quyắ n tắ i các hắ i đắ o này.

Đắ n đắ i Nhà Minh trong thắ kắ 15, vắ nhắ ng cuắ c thám hiắ m đắ i đắ ng, các sắ gia Trung Quắ c và Tây Phắ ng đã tắ ng thuắ t vắ nhắ ng chuyắ n hắ i hành cắ a Trắ nh Hòa. Theo hắ đó không phắ i đắ khám phá nhắ ng tiắ u đắ o san hô tắ i Biắ n Đông Nam Á, mà chắ nhắ m phát triể n tắ ng quan ngoắ i giao và thắ ng mắ i giắ a Trung Quắ c và 30 quắ c gia Á Phi tắ i nắ Đắ Dắ ng. (9)

Đắ có cái nhìn khách quan trung thắ c, chúng ta hắ kiắ m điể m khái quát nhắ ng điể u kiể n kinh tắ, xã hắ i, chính trắ cắ a các triắ u đắ i Trung Hoa tắ đắ i nhà Tắ n đắ n đắ i nhà Thanh. Tắ đó chúng ta có thắ nhắ n đắ nh rắ ng Trung Quắ c không có điể u kiể n khách quan và chắ quan đắ thôn tính Biắ n Đông Hồ i và giành giắ t chắ quyắ n các quắ n đắ o Hoàng Sa và Trầ ng Sa.

Theo lịch sử Trung Quốc, 3 trường hợp cho việc chiếm chính trị và phát triển kinh tế là:

1. Hiếm hãn Hung Nô từ đông bắc Mãn Châu, chính bắc Mông Cổ và phía tây Tân Cương và Tây Tạng. Đây là hiếm hãn gan ruột làm suy vong chế độ suốt các đời Thiệu Hưng Chu, Tấn Hán, Tùy Đường, Lương Tống. Thời kỳ 13 và thời kỳ 17, nhà Nguyên Mông và nhà Mãn Thanh đã làm chủ Trung Hoa.
2. Nhiều mưu bá đồ võ trong họu họ tộc các đời vua triều, nhiều khi đưa vào thời kỳ Hung Nô với sự ủng hộ của phe thái giám họ quan.
3. Âm mưu tranh đoạt quyền lực nội bộ giữa anh em, chú cháu cũng như giữa các bà thái hậu và các thế quân còn non trẻ.

Thời Đệ Quốc Tấn Hán

Năm 221 Trước Công Nguyên, nhà Tấn thống nhất đất nước, tập trung quyền lực trong chế độ tập tài quân phiệt, bãi bỏ chính sách phân chia ruộng đất (tinh điền) và chế độ thuế nông phóng khoáng thời Bách Gia Chư Tử. Mưu kế khác huy động toàn dân vào việc xây dựng trường thành Hung Nô và xây dựng cung điện nguy nga như Cung A Phòng với những hy sinh khủng khiếp: 1 triệu viên đá xây thành là 1 triệu dân hy sinh thân sống. Lịch sử Trung Hoa kết án Tấn Thủy Hoàng là mưu đồ chúa đã tập bệ quan niệm hòa bình nhân ái của Khổng Mạnh lấy dân làm trọng, và coi như chính quyền (dân vi quý, quân vi khinh). Vì quá lao tâm lao lực, Tấn Thủy Hoàng chết vì đột quỵ 11 năm (221-210 Trước Công Nguyên). Thời đó với những âm mưu tranh giành quyền lực, cả thái tử và những kẻ đã phi hoạn sát, hoạn bệ giết. Vua Tấn Nhị Thế cũng bị mưu đồ viên quan họ giết sau 4 năm trị vì. Dân 6 nước bị nhà Tấn tiêu diệt thời Chiếu Quốc cùng những dân công khổ sai đã vùng đứng lên tiêu diệt chế độ nhà Tấn năm 206 Trước Công Nguyên.

Lúc này thời miền Hoa Nam, quân đời Trung Quốc không lại vắng đời vùng Biên Đông Hải.

Kể nghiệp nhà Tấn là nhà Hán kéo dài hơn 4 thế kỷ (206 Trước Công Nguyên - 220 Tây Lịch).

Sau 8 năm Hán Sắ tranh hùng, Hán Vắ ng Lắ u Bang thắ ng Sắ Vắ ng Hắ ng Võ. Hắ Lắ u khắ i nghiắ p tắ miắ n Hán Giang (mắ t chi nhánh cắ a Đắ ng Tắ Giang) đã trắ đắ c nhà Tắ n, diắ t đắ c nhà Sắ và thắ ng nhắ t Trung Hoa lên ngắ i lắ y hiắ u là Hán Cao Tắ (206-195 Trắ c C. N.).

Trắ c đó mắ t năm, năm 207 Trắ c C. N., Triắ u Đà lên ngắ i hiắ u là Triắ u Vũ Vắ ng sau khi đánh thắ ng An Đắ ng Vắ ng và sát nhắ p Âu Lắ c vớ i Nam Hắ i đắ thành lắ p nắ c Nam Viắ t đắ c lắ p, đắ t thắ đô tắ i Phiên Ngung (Quắ ng Châu).

Trong khi tắ i miắ n Bắ c, Hán Cao Tắ chắ trắ vì đắ c 11 năm, thì tắ i miắ n Nam, Triắ u Vũ Vắ ng đã chắ n chắ nh và mắ rắ ng bắ cối trong suắ t 70 năm (207-137 Trắ c C. N.). Năm 196 Trắ c C. N. Hán Cao Tắ sai Lắ c Giắ sang phong tắ c cho Triắ u Vũ Vắ ng.

Sau khi Hán Cao Tắ mắ t bà Lắ Hắ u lâm triắ u lắ ng hành không cho ngắ i Viắ t mua các đắ sắ t, điắ n khí và trâu bò nái. Triắ u Vũ Vắ ng xắ ng là Triắ u Vũ Đắ rắ i cắ binh đánh bắ i quân nhà Hán tắ i Trắ ng Sa (Hắ Nam). Sau khi Lắ Hắ u mắ t, Hán Văn Đắ lắ i sai Lắ c Giắ sang thắ ng thuyắ t, yêu cắ u Triắ u Vũ Đắ bắ đắ hiắ u, cam kắ t rắ ng: “Tắ i miắ n Hắ Quắ ng, tắ phía nam Ngũ Lĩnh và Đắ ng Đình Hắ , Triắ u Vũ Vắ ng đắ c toàn quyắ n cai trắ ”.

Đắ n năm 111 Trắ c C. N., khai thác mâu thuắ n giắ a ba nắ c Mân Viắ t, Đông Viắ t và Nam Viắ t, Hán Vũ Đắ thôn tính Nam Viắ t đắ ng thắ i mắ rắ ng con đắ ng thắ ng mắ i vớ i nắ Đắ , Ba Tắ và Nam Nga. (10)

Theo Giáo Sắ C. P. Fitzgerald., trong trắ ng hắ p nắ c Nam Viắ t giắ vắ ng nắ n đắ c lắ p, thì đắ u nhà Hán có chiắ m đắ c miắ n Quắ ng Châu và Vân Nam hắ cũng sắ không thành công trong viắ c bắ o vắ chắ quyắ n lãnh thắ tắ i vùng châu thắ Sông Tây Giang phía đắ ng nam Trung Quắ c. (11)

Giáo Sắ John King Fairbank tắ i Đắ i Hắ c Harvard cũng cho rắ ng mắ c tiêu chắ yắ u cắ a Hán Vũ Đắ nhắ m khai phá Con Đắ ng Tắ Lắ a tắ i Tây Á và La Mã.

Tuy nhiên, sau cái chắ t cắ a Hán Vũ Đắ năm 87 Trắ c C.N., Nhà Hán bắ t đắ u suy thoái. Trong đắ i Hán Nguyên Đắ (48-33 Trắ c C.N.), quân Nhà Hán đã phắ i rút khắ i Châu Nhai và Đắ m Nhắ

Đông Hồ i và i Hoàng Sa Trùng Sa theo Chính Sĩ Ngô i Sĩ và Văn Hồ c Sĩ Trung Quốc

Tác Giả: Lu&t Sĩ Nguy&n Hồ u Th&ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

(Đ o Hồ i Nam) cho đ n cu&i th& k& th& 6 đ&i L&ng, Tùy m&i đ&t l&i n&n cai tr&. N&u nhà Hán đã b& đ&o Hồ i Nam thì cũng không lý v&n đ&n các đ&o Hoàng Sa và Tr&ng Sa t&i Đông Hồ i.

Ti&p theo th&i Đ& Quốc T&n Hán là Th&i Đ&i Phân Hóa Th& Nh&t v&i các đ&i Tam Quốc, L&ng T&n và Nam B&c Tri&u.

Th&i Đ&i Phân Hóa Th& Nh&t

Trong đ&i Tam Quốc (220-265), v&i th& chân v&c Ng&y, Th&c, Ngô, không n&&c nào dám m&o hi&m và có th&c l&c đi thôn tính bi&n Đông Hồ i. Có l&n Tào Tháo kéo quân đ&p lo&n Hung Nô phía Đông B&c (Mãn Châu). Chi&n đ&ch này đã b& các c& v&n quân sĩ cho là quá m&o hi&m và có th& đ&a ch& đ& đ&n tiêu vong trong tr&ng h&p L&u B& và Tôn Quy&n ph&i h&p t& Thành Đô (Tây Th&c) và Ki&n Nghi&p (Đông Ngô) kéo quân đánh úp Hồ a Đô.

Th&i Hán m&t, Tào Tháo m&&n l&nh Hán Đ& đem vài trăm ngàn quân (phóng đ&i là 80 v&n) đi xâm chi&m Đông Ngô và đã b& Chu Du đánh tan trong tr&n h&i chi&n Xích Bích năm 207.

Đ&n đ&i Nhà T&n (265-420) có lo&n Nhung Đ&ch t& phía Tây B&c l& l&t n&i lên chi&m gi& c& vùng B&c Tr&ng Giang đ& x&ng v&ng, x&ng đ& t&i các n&&c Tri&u, T&n, Yên, L&ng, Hồ và Hán c& th&y 16 n&&c g&i là lo&n Ngũ Hồ. Sau 50 năm tr& vì t&i mi&n Tây B&c, nhà T&n đã ph&i lui v& phía Đông Nam đ& đ&ng nghi&p Đông T&n t&i Nam Kinh.

Sau khi nhà T&n m&t ngôi, có n&n phân hóa Nam B&c Tri&u v&i 7 n&&c là Ng&y, T&, Chu phía b&c và T&ng, T&, L&ng, Tr&n phía nam.

Do s& phân hóa này Trung Quốc không còn sinh khí. Đ&n đ&i nhà L&ng, t&i Giao Châu, Lý Bôn ph&t c& kh&i nghĩa x&ng là Lý Nam Đ& đ&t qu&c hi&u là V&n Xuân. Ti&p đó Tri&u Quang Ph&c và Lý Ph&t T& k& nghi&p Nhà Ti&n Lý trong g&n 60 năm (t& năm 544 đ&n 602).

Th&i Đ& Quốc Tùy Đ&ng

Kể từ lập đời Nam Bắc Triều, Nhà Tùy trở vì đời 30 năm, và cùng với Nhà Đường khi sự Thế i Đế Quốc Thế II (Second Empire). Đây là thời thịnh trị của văn kinh doanh thịnh vượng văn hóa nghệ thuật. Đường Minh Hoàng làm thơ ca tiếng Khmer. Các đời sau như Huyền Trang sang Ấn Độ thám hiểm kinh Phật. Các thi sĩ nổi tiếng như đời Đường như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Vương Duy v...v... đã cho thấy những sâu đậm của các thời thịnh trị Lão Trang, Khmer Mạnh và Phật Giáo.

Tuy nhiên trong giai đoạn thoái trào vào thế kỷ 8 có loạn An Lộc Sơn với các binh sĩ Ngũ Hồ chiếm Bắc xâm chiếm thế đô.

Sau suy đời của Nhà Đường đời thịnh trị Ngũ Đế kéo dài hơn 50 năm. Đây là 5 đời kế tiếp các triều đại đã có tổ chức như các nhà Hán Lưu Tống, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán và Hậu Chu. Thế kỷ 10 này Ngô Quyền kết thúc binh mã phá tan quân Nam Hán năm 938 trong trận hải chiến Bạch Đằng Giang. Từ đó Việt Nam được giải phóng khỏi nô lệ Bắc Thuộc một ngàn năm, mở đường cho kế nguyên lập với các nhà Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Lê và Nguyễn thế kỷ 10 đến thế kỷ 19.

Hai giai đoạn thế kỷ 10, Đinh Bộ Lĩnh bình định được Thế Pháp Nhị Sĩ Quân lên ngôi hiệu là Đinh Tiên Hoàng Đế. Tuy nhiên triều đại nhà Đinh chỉ kéo dài được trên 10 năm, và đã bị kế thừa thế kỷ 10 sát hại của tiên hoàng Lưu hoàng đế.

Thế kỷ này quân nhà Tống kéo sang xâm chiếm nước Nam. Đế chế ngoại xâm các thời kỳ sĩ tôn Thế Pháp Đế Quốc Lê Hoàn lên làm vua. Và năm 981 Lê Đế Hành đánh thắng Lưu quân nhà Tống với Hậu Nhân Bộ và thế quân với Lưu Trường tại Bạch Đằng Giang.

Năm 1075, đời đời Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt và Tôn Đức đem quân vượt biên vây đánh Châu Khâm, Châu Liêm tại Quảng Đông và Châu Ung tại Quảng Tây. Qua năm sau nhà Tống đem quân sang báo thù. Nhà vua mất lòng nhà vua Lý Thường Kiệt đánh bại trên sông Như Nguyệt (Bắc Ninh).

Sau nhiều lần dùng võ thuật bại, do sự trình bày của hoàng thân Triều Nhị Quát, vua Tống phải theo chính sách “Trở Ngõ Ái Nhân” (thời thịnh trị văn võ, thịnh vượng xã hội, không phải binh nghiệp lam chướng), và đã thế nhà vua nhường lập của Việt Nam.

Đông Hồ i và Hoàng Sa Trùng Sa theo Chính Sĩ Ngô i Sĩ và Văn Hồ c Sĩ Trung Quốc

Tác Giả: Lu&t Sĩ Nguy&n Hồ u Th&ng
Thứ Ba, 30 Tháng 3 Năm 2010 09:54

K&t qu& là hai n&&c l&i thông s&. Vua nhà Lý truy&n phóng thích t&t c& các tù binh ng&&i T&ng, trên 15 tu&i b& thích trên trán 3 ch& “Thiên T& binh”, và 3 ch& “đ&u Nam Tri&u” cho các tù binh trên 20 tu&i. Các ph& n& tr& tá đ&&c thích 2 ch& “quan khách” bên tay trái.

Nhà T&ng do Tri&u Khuông D&n thi&t l&p kéo dài h&n 300 năm t& th& k& th& 10 t&i th& k& 13 (960-1280). Qua th& k& 12 nhà T&ng b& bao vây b&i B&c Liêu (Mông C&) v& phía B&c và Tây Hồ (Mãn Châu) v& phía Tây. T& đ&u th& k& 11 vua nhà T&ng đã ph&i hàng năm tri&u c&ng B&c Liêu 10 v&n l&ng b&c và 20 v&n t&m l&a. T&i đ&u th& k& 12 (năm 1127) n&&c Kim (Mãn Châu) l&n chi&m toàn cõi phía B&c Trung Hoa khi&n Vua T&ng ph&i b& mi&n B&c đ&i đ&o v& Hàng Châu (Chi&t Giang) g&i là Nam T&ng. Đây là m&t th&i đ&i suy vi kéo dài 150 năm. V&i s& phân hóa và mâu thuẫn n&i b& Nhà T&ng không còn d&m ng& đ&n Vi&t Nam c& trên l&c đ&a đ&n ngoài h&i ph&n.

Qua th& k& 13 Trung Quốc b& Mông C& thôn tính trong g&n 90 năm. Năm 1257, quân Mông C& đánh Vân Nam và tràn sang Đ&i Vi&t.

Tr&&c đó trong chi&n đ&ch Tây Ti&n, đ&&i hi&u k& Thành Cát T& Hãn, quân Mông C& đã chi&m gi& vùng Trung Á 6 ngàn đ&m đ&n Hung Gia L&i và n&&c Nga t&i B&c Âu và Ba T& t&i Nam Á. Lúc này h& còn thôn tính n&&c Tây Hồ phía tây b&c, n&&c Kim phía đông b&c r&i tràn sang Tri&u Tiên. Sau khi đ&p nhà T&ng và đ&t n&n th&ng tr& t&i Trung Quốc, Mông C& đánh chi&m n&&c Đ&i Lý hay Vân Nam Ph&. Tuy nhiên, t&i Đ&i Vi&t, v&i quân dân m&t lòng, nhà Tr&n đã đánh tan quân Mông C& t&i Đông B& Đ&u năm 1257. Đây là chi&n th&ng đ&u tiên c&a Đ&i Vi&t đ&i v&i nhà Nguyên.

27 năm sau, năm 1284, con Nguyên Ch& là Thoát Hoan kéo quân sang báo thù.

Trong Hồ i Ngh& Diên Hồ ng, các b& lão đ&ng thanh xin đánh. Đ&&i s& lãnh đ&o c&a Tr&n Hồ ng Đ&o, ch& trong vòng 6 tháng, t& tháng 12 năm 1284 đ&n tháng 6 năm 1285, quân Đ&i Vi&t đã đánh đ&i quân Mông C& ra ngoài b& cõi. Toa Đô b& b&n ch&t, Ô Mã Nhi b& đ&i quá g&p ph&i m&t mình xu&ng thuy&n ch&y tr&n, và Thoát Hoan ph&i chui &ng đ&ng lên xe ch&y thoát v& T&u.

Th&i gian này Hồ t T&t Li&t đã có k& ho&ch thôn tính qu&n đ&o Phù Tang. Nay quân Thoát Hoan đ&i b&i kéo v&, Nguyên Ch& ph&i đình ch& k& ho&ch Đông Ti&n. Và hai năm sau, đ&u năm 1287 Thoát Hoan l&i t&p trung l&c l&&ng kéo quân sang Đ&i Vi&t đ& báo thù l&n th& hai.

Tuy nhiên, cũng như lần trước, chỉ trong vòng một năm quân Mông Cổ đã mua lấy thất bại. Ô Mã Nhi lần này bắt bắt sống tại Bình Định Giang. Sau đó Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật và Phạm Ngũ Lão đi phá quân Nguyên cũng tại Bình Định Giang khiến Thoát Hoan phải thu tàn binh tháo chạy về Yên Kinh. Và tại Thăng Long, Trần Nhân Tông đem các tướng nhà Nguyên bắt bắt như Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp làm lễ hiến phù tại Chiêu Lăng.

Đây là một vinh dự cho Đại Việt đã ba lần dồn phá về khắp họch Nam Thiên (tại Việt Nam), đồng thời ngăn cản cuộc Đông Tiến (tại Nhật Bản) của đoàn quân minh danh là bách chiến bách thắng tại Thành Cát Tư Hãn.

Và sau ba phen thất bại, Nhà Nguyên không còn dám dòm ngó đến Việt Nam cả trên lục địa ngoài hải phận. Và trong các thế kỷ 13 và 14 Quân Mông Cổ không chiếm hữu các quần đảo Hoàng Sa và Trùng Sa.

Trong cuốn “Tranh Chấp tại Biên Nam Hoa” Marwyn S. Samuels xác định rằng: “Trong suốt thế kỷ 14 các đại hội thuyên hùng minh của nhà Nguyên có đi tuấn tiều, nhưng tại Biên Nam Hoa các hội đảo Hoàng Sa và Trùng Sa không bắt chiếm đóng và không thu thuế chấp quyền lãnh thổ của Trung Quốc”.

Vấn theo Marwyn S. Samuels “không có bằng chứng nào cho thấy nhà Thanh đã sát nhập các hội đảo này vào lãnh thổ Trung Quốc”

Như đã trình bày, trong bài “Thám Hiểm Đại Đông”, học giả Hsieh Chiao-Min nhận định rằng “suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Trung Hoa không mấy chú trọng đến đại dương”. Thuyết bất quan tại cả công đức áp dụng tại đại nhà Tần (thế kỷ thế 3 Trước Công Nguyên), Vấn Lý Trùng Thành không chỉ là một kiến trúc mà còn là một nhân sinh quan. Miền biển biển được coi là nơi hoang vu man rợ, đảo Hồ i Nam là chốn lều đầy các tù nhân bị tử x. Trong giai thuyết “Cổ Tào sát nhân” của Minh Tào (thế kỷ thế IV Trước Công Nguyên), vua Thuấn vào ngục thế t của cha là Cổ Tào (phạm tội cả sát) rồi công cha chấp trị về vùng biển biển để mai danh ẩn tích đến trốn đi. Sau khi chôn sống 460 nô sĩ tại Hàm Đông, Tần Thủy Hoàng lều đẩy tất cả các nô sĩ đi kháng tại miền biển. Trung Hoa là một đại lục bao la, cả miền Tây và miền Bắc để rợ mệnh mông còn chấp khai phá. Về y mà tại đại nhà Tần, Trung Hoa đã thế cô lập thế trong đất liền đến ngoài đại dương. Cho đến đại nhà Thanh vào thế kỷ 19, chính sách bất quan tại cả công về vấn đề thi hành.

Với tâm lý tự cô lập, không thể có 100 ngàn quân nhà Hán đi khai phá các tiểu đảo san hô ở Đông Hải. (Rất có thể, nếu đã trình bày, đó là 10 vạn thủy quân của Tào Tháo mượn lính Hán để đi xâm chiếm Đông Ngô và đã bị Chu Du đánh tan trong trận Xích Bích).

“Trung Hoa không bao giờ là một cường quốc địa phương. Dân tộc Trung Hoa trong 4 ngàn năm chỉ sống với ruộng đất với nghề trồng lúa và quan niệm sống của nhà nông” (James Fairgrieve, *Geography and World Power*, London, 1921).

“Với các đặc tính của một dân tộc lạc hậu, Trung Hoa không phải là một cường quốc địa phương. Chú tâm của họ hàng họ hàng với đất liền thì miền Trung Á họ là ra họ ngoại. Do đó các kiến thức của họ về biển cả và duyên hải thật quá thô sơ”. (E. B. Elridge, *The Background of Eastern Sea Power*, Melbourne, 1948).

Trong cuốn “Lịch Sử Trung Hoa Thời Trung Cổ” ghi trên, giáo sư Hsieh Chiao-Min ghi nhận rằng, theo chính sách, thế thế thế III và thế thế II Trước Công Nguyên, người Trung Hoa chỉ đi thám hiểm tới vùng Biển Nhật Bản để tìm thu hoạch ngọc trai cho Thiên Thủy Hoàng. Họ không nghĩ có biển cả bên kia Thái Bình Dương. Do đó mọi cuộc thám hiểm đều vô vọng về Tây Dương.

Mãi đến thế thế 15 mới đi Minh Thành Tổ (1403-1424) mới có những chuyến thám hiểm đi đến các nước Nam Á như Phi Luật Tân, Nam Dương, Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Ấn Độ, Ba Tư và tiếp cận đến Biển Đông Hải (Red Sea) và một số quốc gia Đông Phi. Theo giáo sư John King Fairbank tại Đại Học Harvard, thế năm 1400 Thiên Thủy Hoàng Trung Hoa đã liên lạc với nhiều quốc gia trong việc kinh doanh thương mại hàng hải thế thế trăm năm. (12)

Đến thế thế 5 chỉ đến cuối thế thế 16, Minh Thành Tổ đã phái thái giám Trịnh Hòa hàng đầu đến 7 cuộc hành trình tới Ấn Độ Dương mang danh là “Thủy Hạm Tây Dương” (Tây hay Tây Trúc châu Ấn Độ và Tây Dương là Ấn Độ Dương).

Điều đáng lưu ý là trong 7 chuyến công du thế thế trên 30 quốc gia ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương trong 28 năm (từ 1405 đến 1433) chính sách Trung Hoa cũng ghi rõ phái bộ Trịnh Hòa chỉ đi qua Biển Nam Hoa, và những chuyến công du này không hàng họ hàng về Đông Hải mà chỉ nhằm thám hiểm Ấn Độ Dương (13)

Nh& v&y không có chuy&n phái b& Tr&nh Hòa đ&n các đ&o Hoàng Sa và Tr&ng Sa đ& chi&m h&u và hành s& ch& quy&n. Mà ch& đi ngang qua vùng bi&n Th&t Châu Đ&ng g&m 7 đ&o thu&c Nhóm An Vĩnh Hoàng Sa.

V& l&i nh& sách Doanh Nhai Th&ng L&m c&a Mã Hoan (Ma Huan: Triumphant Vision of the Boundless Ocean) đã ghi chép, các nhà doanh th&ng, thám hi&m và các s& gi& th&ng khi&p v&a m&i khi ph&i đi qua Th&t Châu Đ&ng và Côn Lôn Đ&ng: (Th&ng ph& Th&t Châu; h& ph& Côn Lôn...).

Theo h&a đ& h&i trình do Giáo S& John King Fairbank ph&c h&a, Tr&nh Hòa kh&i s& chuy&n đi t& Nam Kinh, Hàng Châu, Phúc Châu (Phúc Ki&n), đ&n Chaban (Trà Bàn hay Đ& Bàn), th& ph& Chiêm Thành. Trong ba chuy&n h&i trình đ&u tiên, phái b& v&t Đông Hải, đ&n Phi Lu&t Tân, Java, Palembang t&i Nam Đ&ng, qua Eo Bi&n Mã Lai đ&n Tích Lan và &n Đ&. Cũng có m&t nhóm ph& ghé Thái Lan và Mi&n Đ&n. Trong nh&ng chuy&n đi k& ti&p đã v&t qua &n Đ&, Ba T&, Bi&n H&ng H&i đ&n Đông Phi t&i các th& tr&n Mogadishu và Malindi. (John King Fairbank: The Voyages of Zheng He, p. 133)

Nh& v&y theo chính s& Trung Quốc do các s& gia t&i Đài Loan, Hoa K& và Anh Quốc biên so&n thì trong su&t chi&u dài l&ch s&, t& các đ&i T&n Hán, Tùy Đ&ng, T&ng Nguyên đ&n đ&i nhà Minh, không th&y m&t dòng ch& nào đ& c&p đ&n vi&c Trung Quốc đem quân đ&n chi&m c& các h&i đ&o t&i Bi&n Đông Hải. Các chuy&n h&i hành ch& v& vào vi&c b&nh tr&ng th& l&c ngo&i giao và phát tri&n giao th&ng gi&a Trung Hoa v&i các qu&c gia Á Phi t&i Bi&n Nam Hoa, &n Đ& Đ&ng và Bi&n & R&p. Con đ&ng th&ng m&i hàng h&i đ&c thi&t l&p t& Th&i Ph&c H&ng hay t& th& k& th& 10, v&i các đ&ch v& v& t& l&a, đ& s& và ti&n đ&ng. Và 7 chuy&n công du c&a Tr&nh Hòa trong 28 năm là m&t công trình quy& mô. (14)

6 chuy&n công du đ&u tiên (t& 1405 đ&n 1421) đ&c đ&u đ&ng d& i tri&u Minh Thành T& (1403-1424). Khi Minh Nhân Tông và Minh Tuyên Tông n&i ng&i, Tr&nh Hòa không còn đ&c &u đ&i n&a. Và mãi 10 năm sau, Tr&nh Hòa m&i đ&c giao phó chuy&n đi sau cùng năm 1431-1433. Đây là cu&c hành trình xa nh&t đ&n t&n bi&n H&ng H&i phía B&c Arabia và mi&n duyên h&i Đông Phi Châu mang nhi&u phái đoàn ngo&i giao đ&n vi&ng Trung Quốc.

Nh&ng chuy&n h&i hành ch& nh&m phô tr&ng thanh th& cho Minh Thành T& ch& không th&c s& đem l&i k&t qu& c& th& nào v& m&t ngo&i giao và th&ng m&i. T& đó d& lu&n trong n&c đã phê phán nh&ng chuy&n đi phô tr&ng n&ng ph&n trình đi&n làm hao mòn công qu& khi&n cho kinh t& qu&c gia b& suy thoái. (15)

Riêng tại Đới Việt, học giả J.K. Fairbank cũng nói về cuộc xâm lăng quân sự khi s năm 1407 và kết thúc năm 1428. Kết quả, với những tổn thất đáng kể, nhà Minh phải trả chi phí quyên đóng góp cho Việt Nam. (16)

Riêng đối với Minh Thành Tổ, trái với dòng luận thông thường, ngày nay các sử gia không nhìn nhận đó là một anh quân. Nguyễn Du đã chęng minh đi u đó trong bài “Kể Lâu M” viết khi đi công du Bắc Triều.

Nhà thi sĩ kể i chuyện năm th t niên hi u Vĩnh Lạc (Minh Thành Tổ) có con kế lân c ng vua b ch t, m xây bên đ ng. Dân gian th ng nói khi kế lân xu t hi n là lúc thánh nhân ra đ i. Nhưng Minh Thành Tổ (Yên V ng Đ) không phải là một thánh nhân mà là một b o chúa đã nh n tâm c p ngôi c a cháu ru t là Minh Huệ Đ (cháu đích tôn Minh Thái Tổ Chu Nguyên Ch ng là người đã đánh b i Mông Cổ đ thi t i p Nhà Minh h i gi a th k 14).

Ch trong vòng 5 năm, cũng như Tôn Thủy Hoàng, Minh Thành Tổ đã sát h i h n 100 v n m ng ng i (ngũ niên s sát bách đ v n) trong vi c xây th đô Bắc Kinh t i n c Yên, xây V n Lý Trường Thành và các cung đ i n.

Ngoài ra còn tru di th p t c (gi t oan m i h) Ph ng Hi u Nh là v trung th n đã ch u ch t ch không ch u th o chi u lên ngôi cho Yên V ng Đ. Ph ng Hi u Nh ch vi t 4 ch “Gi c Yên c p ngôi”, (Gi c Yên là Yên V ng Đ). Đ gi n h i: “không s tru di 9 h sao?” Ph ng Hi u Nh nói “dù gi t c 10 h ta cũng không s!”. T c thì Đ truy n phanh thây Ph ng Hi u Nh r i quy t t c môn sinh c a ông làm h th 10 và đ m gi t s ch.

Cũng v v này, một số học giả Tây Ph ng như J. Gernet trong cuốn La Chine Ancienne và Henri Maspero trong cuốn La Chine Antique (xu t b n trong nh ng năm 1964 và 1965), còn nêu nghi v n v m c tiêu th m kín c a Minh Thành Tổ là c Tr nh Hòa đi truy t m đ sát h i Minh Huệ Đ đã ch y thoát kh i Nam Kinh năm 1402, và r t có th còn l n tr n t i vùng duyên h i Nam Hoa hay Tây Đ ng.

Đi u m a mai là Minh Thành Tổ, một kế toán đ t ngôi vua nhà Minh, i đòi b t gi H Quý Ly là một kế toán đ khác. Vì n c khôi ph c nhà Tr n, Minh Thành Tổ sai Trường Ph , M c Th nh đ m quân xâm chi m Đ i Việt trong 20 năm (t 1407 đ n 1427).

Theo Bình Ngô Đ ̣ i Cáo:

“N ̣ c Vi ̣ t ta v ̣ n x ̣ ng v ̣ n hi ̣ n t ̣ lâu, s ̣ n hà khu v ̣ c đã chia, phong t ̣ c b ̣ c nam cũng khác. T ̣ các đ ̣ i Tri ̣ u, Đ ̣ nh, Lý, Tr ̣ n gây n ̣ n đ ̣ c l ̣ p, cùng Hán, Đ ̣ ng, T ̣ ng, Nguyên hùng c ̣ m ̣ t ph ̣ ng. D ̣ u c ̣ ng nh ̣ c có lúc khác nhau song hào ki ̣ t đ ̣ i nào cũng có....

“V ̣ h ̣ H ̣ chính s ̣ phi ̣ n hà khi ̣ n nhân dân trong n ̣ c oán h ̣ n. Quân cu ̣ ng Minh th ̣ a c ̣ b ̣ o ng ̣ c, n ̣ ng dân đen trên l ̣ a hung tàn, v ̣ i con đ ̣ d ̣ i h ̣ m tai v ̣ . Đ ̣ c ác thay, trúc r ̣ ng Nam S ̣ n không ghi h ̣ t t ̣ i! Nh ̣ b ̣ n thay, n ̣ c bi ̣ n Đông Hồ i không r ̣ a s ̣ ch mùi!”

Sau 10 năm kháng chi ̣ n, d ̣ i đ ̣ i Minh Tuyên Tông m ̣ nh danh là “đ ̣ a tr ̣ ranh Tuyên Đ ̣ c”, Lê L ̣ i đánh th ̣ ng đoàn quân xâm l ̣ c c ̣ a V ̣ ng Thông, M ̣ c Th ̣ nh, Li ̣ u Thăng. Sau hai l ̣ n th ̣ t tr ̣ n t ̣ i Đông Quan, V ̣ ng Thông ph ̣ i cúi m ̣ t c ̣ u hòa.

(Vua Lê) “c ̣ p cho Ph ̣ ng Chính, Mã K ̣ 500 chi ̣ c thuy ̣ n, ra đ ̣ n Đông Hồ i ch ̣ a th ̣ i tr ̣ ng ng ̣ c, phát cho V ̣ ng Thông, Mã Anh vài nghìn c ̣ ng ̣ a, v ̣ đ ̣ n đ ̣ t T ̣ u còn đ ̣ m ̣ hôi. Giang s ̣ n t ̣ đây m ̣ m ̣ t, xã t ̣ c t ̣ đây v ̣ ng n ̣ n. Là nh ̣ Tr ̣ i Đ ̣ t T ̣ Tông khôn thi ̣ ng phù tr ̣ n ̣ c ta v ̣ y...”

CHÚ THÍCH:

(1) The Chinese Exploration to the Ocean: Throughout most of their long history of cultural and scientific development, the Chinese people have been but passively interested in the ocean. Chiao-Min Hsieh. Chinese History Middle Ages: China Academy, Taipei, 1978, p. 287.

(2) Historical records indicate that from time to time the Chinese authorities sent out maritime exploring expeditions, notably those to Japan as early as the second and third centuries B.C., and to Southeast Asia, India, and Africa during the fifteenth century. Apparently there have been few, if any, planned deep penetrations of the Pacific Ocean by the Chinese during their long history. But Chinese traders did follow the land and water trade routes to India and beyond to Africa and the Middle East, prior to the Renaissance. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 287.

(3) To make a chain of provinces stretching to India and Bactria for great profits exporting gold and silks across the oases of the Silk Road to West Asia and Rome. John King Fairbank: China, A New History: Harvard University Press, p. 59. To encourage the growth of trade, Han influence was again brought to bear in Central Asia. Encyclopedia Britannica, p. 311

(4) During a period of twenty-eight years, from 1405 to 1433 Admiral Cheng Ho led seven exploring expeditions into the Pacific and Indian Oceans and visited more than thirty-seven countries. The areas he visited include such distant places as Persia and the Red Sea in the northwest, the east coast of Africa in the farthest west, and Taiwan in the east... The large exploring expeditions that were to cross the South China Sea and explore the Indian Ocean were criticized by the court as poor to (an impoverishment of) the country. The guiding reasons for those expeditions are not generally known. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 290-291.

(5) Discover the river system of the West River which reaches the Sea of Canton. In 111B.C. the troubles of Nan Yueh gave the Emperor an opportunity to intervene in the south, which he was more anxious to do as he thereby hoped to open the long-discussed trade route to India and Bactria. C.P. Fitzgerald, China, A Short Cultural History, Oxford University Press, 1953, p. 183.

(6) The Southern Sea stretches from the Taiwan Strait to Kwantung. A New Practical Chinese-English Dictionary, Hongkong 1971, p. 121

(7) To cross the South China Sea and explore the Indian Ocean. Chiao-Min Hsieh, Ibid, p. 291.

(8) They followed established routes of Arab and Chinese trade in the seas east of Africa. The Chinese expeditions were diplomatic not commercial, much less piratical or colonizing ventures. John King Fairbank, Ibid, p. 138.

(9) As one major function, Zheng He carried tribute envoys to China and back home again. He conducted some trade but mainly engaged in extensive diplomatic relations with about 30 countries. Through seldom violently aggressive, he did fight some battles. J.K. Fairbank, Ibid, p.138.

(10) The Chinese Emperor was more anxious to do as he thereby hoped to open the long discussed trade route to India and Bactria. With the Han conquest of Nam Yueh and Yunnanfu, Emperor Wu had established Chinese influence in the valley of West River which was for ever made an integral part of Chinese land. C. P. Fitzgerald, *Ibid*, p.183, 184).

(11) Had Nan Yueh remained independent, it is very possible a separate culture would have arisen in the south, and the Chinese might never have established their influence in the valley of West River. C. P. Fitzgerald, *Ibid*, p.184.

(12) By 1400 the countries in sea trade with Ming China had been known for hundreds of years, while Chinese merchant shipping had been exporting silk, porcelain, and copper coins. John King Fairbank, *Ibid*, p. 137

(13) In 1405, Cheng Ho was chosen as the leader of a large exploring expedition that was to cross the South China Sea and explore the Indian Ocean. Chiao-Min Hsieh, *Ibid*, p. 291

(14) Concurrently with his five military expeditions north against the Mongols, the Yongle Emperor (Cheng Tsu) ordered the Grand Eunuch Zheng He to mount naval expeditions on the routes of trade to the south of China. Zheng He's seven voyages between 1405 and 1433 were no small affairs. They followed established routes of Arab and Chinese trade in the seas east of Africa. John King Fairbank, *Ibid*, p. 137,138

(15) His explorations were criticized by the court as "poor to (an impoverishment of) the country". Chiao-Min Hsieh, *Ibid*, p. 291

(16) For example, the Ming intervention in North Vietnam in 1407 had been repulsed by 1428 at considerable cost to the Chinese court, which had to recognize Vietnam as an independent state. John King Fairbank, *Ibid*, p.138

